

TRỢ CẤP PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON OREGON

Kết quả Khảo sát Nhà cung cấp Dịch vụ Chăm Trẻ của Oregon năm 2022: Thách thức và Cơ hội để Đào tạo và Phát triển Chuyên môn

*Tóm tắt
Tổng quan*

*Báo cáo cho Bộ phận Giáo dục Mầm non
và Hội đồng Giáo dục Mầm non Oregon*

Xác nhận và cảm ơn

Chúng tôi rất cảm kích những ý kiến đóng góp và lời khuyên mà các đối tác chia sẻ với chúng tôi tại Bộ phận Giáo dục Mầm non. Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất tới các nhà giáo dục mầm non trong cộng đồng giáo dục và chăm sóc mầm non của Oregon, những người đã dành thời gian chia sẻ kinh nghiệm và suy nghĩ của họ với chúng tôi.

Nguồn tài trợ và tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Dự án này được thực hiện nhờ Khoản trợ cấp Phát triển Trường mầm non Birth-Five (PDG) được trao cho Bộ phận Giáo dục Mầm non Oregon, số tài trợ 90TP0050-02-01. Nội dung của khoản trợ cấp hoàn toàn thuộc trách nhiệm của các tác giả và không nhất thiết thể hiện quan điểm chính thức của Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ, Cục Quản lý Trẻ em và Gia đình.

Trích dẫn được đề xuất

Pears, K.C., Lauzus, N., Scheidt, D. & Guyer, S. (2022). Các phát hiện từ Khảo sát Nhà cung cấp Dịch vụ Chăm Trẻ của Oregon năm 2022: Thách thức và Cơ hội để Đào tạo và Phát triển Chuyên môn—Tóm tắt. Báo cáo được gửi cho Bộ phận Giáo dục Mầm non Oregon và Hội đồng Giáo dục Mầm non, tháng 11 năm 2022.

Phương pháp và Mẫu

Phương pháp

Mẫu khảo sát bao gồm các nhà cung cấp ECE từ khắp tiểu bang. Tất cả giám đốc, chủ sở hữu, giáo viên, trợ giảng, trợ lý và phụ tá đã đăng ký làm nhà cung cấp dịch vụ với tiểu bang Oregon kể từ tháng 3 năm 2021 đều nhận được email có đường link tham gia khảo sát. Việc tuyển dụng bổ sung đã được thực hiện thông qua việc đăng bài về cuộc khảo sát trên nhiều trang web và tài khoản mạng xã hội của ELD và các đối tác Giáo dục Mầm non (ví dụ: Trung tâm Giáo dục Mầm non và Mạng lưới Giới thiệu và Tài nguyên Chăm sóc Trẻ em). Khảo sát được thực hiện chủ yếu trực tuyến (bằng tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt), mặc dù các nhà cung cấp cũng có thể thực hiện khảo sát qua điện thoại và khảo sát được mở từ giữa tháng 4 đến tháng 5/2022. Mỗi người trả lời đủ điều kiện đã hoàn thành khảo sát đều nhận được thẻ quà tặng kỹ thuật số trị giá 25 đô la.

Các phân tích khảo sát chủ yếu tập trung vào số liệu thống kê mô tả câu trả lời của tất cả những người tham gia và các nhóm phụ của người trả lời, bao gồm vai trò của nhà cung cấp, loại cơ sở, khu vực địa lý, chủng tộc và sắc tộc, ngôn ngữ được sử dụng và liệu chương trình của nhà cung cấp có nhận được trợ cấp của tiểu bang cho trường mầm non hay không. Các nhà cung cấp có thể chọn nhiều nhận dạng chủng tộc và sắc tộc và ngôn ngữ được sử dụng. Dữ liệu được báo cáo cho các nhóm nhỏ gồm hơn 10 người.

Người trả lời

2.166 nhà cung cấp đã trả lời khảo sát. Nhóm lớn nhất những người trả lời tự nhận mình là giáo viên chính (37,3%) và làm việc tại một trung tâm chăm sóc trẻ trong cộng đồng không thuộc Chương trình Head Start (39,1%). Đa số người được hỏi là nữ (92,1%), Da trắng (75,4%), sống ở khu vực thành thị (74,6%) và nói tiếng Anh (88,9%). Hơn một phần tư số người được hỏi làm việc trong các chương trình mẫu giáo nhận được tài trợ của tiểu bang. Bảng 1 cho thấy nhân khẩu học cho toàn bộ mẫu.

Các từ viết tắt thường dùng

ECE	Chăm sóc và Giáo dục Mầm non
EI/ECSE	Can thiệp sớm/Giáo dục Mầm non đặc biệt
ELD	Bộ phận Giáo dục Mầm non
HS	Chương trình Head Start
IECMHC	Tư vấn Sức khỏe tâm lý cho trẻ sơ sinh và mầm non
OPK	Trường mẫu giáo Oregon
PSP	Preschool Promise
PDG	Trợ cấp phát triển trường mầm non
PD	Phát triển chuyên môn

Những thách thức đối với

Lĩnh vực ECE

Mức độ lo lắng của Nhà cung cấp

Chúng tôi yêu cầu nhà cung cấp cho biết tần suất họ cảm thấy có triệu chứng lo âu và trầm cảm bằng cách sử dụng một nấc thang đo lường được sử dụng rộng rãi, Mục 4 Bảng câu hỏi về Sức khỏe Bệnh nhân (PHQ-4). Nhìn chung, 26,2% nhà cung cấp dịch vụ ECE vượt quá ngưỡng sàng lọc chứng lo âu lâm sàng, tỷ lệ này cao hơn 5 lần so với dân số nói chung. Trong tất cả các nhà cung cấp, 15,9% vượt quá ngưỡng sàng lọc mức độ trầm cảm lâm sàng, tỷ lệ cao hơn 2,5 lần so với dân số nói chung. Khoảng 52% người chăm trẻ cho biết họ cảm thấy choáng ngợp/chịu gánh nặng trong công việc, bởi họ dường như không có những kỹ năng cần thiết để hỗ trợ hoặc quản lý hiệu quả hành vi của trẻ. Cảm giác lo lắng, trầm cảm và bị choáng ngợp cũng có liên hệ đáng kể với nhau, chẳng hạn như một nhà cung cấp có tỷ lệ lo lắng cao thì cũng có khả năng gặp tỷ lệ trầm cảm và cảm thấy quá tải.

Đáng chú ý, các nhà cung cấp là các chuyên gia Can thiệp sớm/Giáo dục đặc biệt cho trẻ mầm non (EI/ECSE) đã báo cáo mức độ căng thẳng cao hơn mức trung bình đối với toàn bộ mẫu. Nhà cung cấp là chủ sở hữu các chương trình và những người làm việc trong các chương trình dành cho gia đình và tại nhà cho thấy mức độ căng thẳng thấp nhất trong toàn bộ mẫu.

Rào cản khi giúp đỡ trẻ em có các hành vi được coi là khó khăn

Như đã lưu ý ở trên, tối thiểu là phần lớn các nhà cung cấp đôi khi cảm thấy bị choáng ngợp và họ không có các kỹ năng cần thiết để hỗ trợ hoặc quản lý hành vi của trẻ một cách hiệu quả. Trong số tất cả các nhà cung cấp, có 1.152 (53,2%) nhà cung cấp cho biết họ đã cố gắng nhận hỗ trợ để giải quyết các nhu cầu của trẻ có hành vi mà họ cho là khó khăn. Chúng tôi đã khảo sát họ về một loạt các yếu tố để xem chúng có phải là rào cản đối với việc nhận hỗ trợ để giúp đỡ những trẻ em có những hành vi mà họ cho là khó khăn hay không. 68% tin rằng các gia đình gặp khó khăn khi nhận thức rằng các hành vi thách thức của trẻ em là một rào cản, còn 58% số người tin rằng việc gia đình gặp khó khăn khi giải quyết các vấn đề tại nhà (ví dụ: sử dụng chất kích thích, sức khỏe tâm thần) là rào cản. Điều quan trọng cần lưu ý là trong một nghiên cứu về các gia đình có con được yêu cầu rời khỏi nơi chăm sóc, một số phụ huynh cảm thấy rằng họ không nhận đủ sự hỗ trợ từ người cung cấp dịch vụ để giúp con họ tiếp tục được chăm sóc mặc dù gia đình sẵn sàng nhận hỗ trợ.² Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng khi người cung cấp dịch vụ và gia đình có nguồn gốc chủng tộc khác nhau, thì người cung cấp dịch vụ có thể ít đồng cảm với hoàn cảnh gia đình hơn và người cung cấp dịch vụ có thể được coi điều này khó khăn.³ Đồng thời, những phát hiện này cho thấy PD tập trung nhiều hơn vào việc nhận biết những thành kiến tiềm ẩn và có thể cần thiết lập quan hệ đối tác lành mạnh giữa nhà cung cấp và mọi gia đình mà họ phục vụ để tăng khả năng hỗ trợ toàn diện cho trẻ em có hành vi được coi là thử thách. Hơn một nửa số nhà cung cấp cũng cho biết quy trình can thiệp sớm hoặc đánh giá hoặc hỗ trợ giáo dục đặc biệt ở tuổi mầm non tốn nhiều thời gian (52%) và rằng không có đủ chuyên gia sức khỏe tâm thần/hành vi hoặc phải chờ đợi lâu để gặp bác sĩ chuyên khoa (51%).

2 Burton, M., Green, B. L., Houser, C., Lau, S., Ordonez Rojas, D., Richardson, A., & Rodriguez, L. (2022, tháng 7). Trải nghiệm của các gia đình về việc đình chỉ và bị yêu cầu rời khỏi cơ sở chăm sóc trẻ: Thông điệp xây dựng môi trường hòa nhập hơn. Báo cáo được nộp cho Bộ phận Giáo dục Mầm non Oregon.

3 Gilliam, W. S., Maupin, A. N., Reyes, C. R., Accavitti, M., & Shic, F. (2016). Liều thành kiến ngầm của nhà giáo dục mầm non về giới tính và chủng tộc có liên quan đến các kỳ vọng về hành vi và khuyến nghị đình chỉ và yêu cầu rời khỏi trường mầm non hay không. Trung tâm Nghiên cứu Trẻ em tại Đại học Yale, 9(28), 1-16.

Yêu cầu trẻ rời khỏi nơi chăm sóc: Tần suất và Lý do

Có một kết quả cho biết người cung cấp cảm thấy không thể đáp ứng nhu cầu của những đứa trẻ có hành vi được coi là thách thức là vì những đứa trẻ này được yêu cầu “tạm nghỉ” nhận dịch vụ chăm sóc hoặc chính thức bị đình chỉ hoặc trục xuất. Chúng tôi đã hỏi nhà cung cấp xem có bất kỳ học sinh nào trong lớp học hoặc chương trình của họ được yêu cầu rời khỏi chương trình hoặc tạm nghỉ vì chương trình không thể đáp ứng nhu cầu của trẻ hay không và nếu có thì bao nhiêu trẻ. Gần 20% số người được hỏi (19,3%; n = 419) cho biết rằng một trẻ em đã được yêu cầu rời khỏi nơi chăm sóc trong năm qua. Nhìn chung, các nhà cung cấp trên khắp Oregon cho thấy rằng ước tính có khoảng 735 trẻ nhỏ trong các chương trình hoặc lớp học của họ đã được yêu cầu rời khỏi dịch vụ chăm sóc trong khoảng thời gian 1 năm, đây có thể là một ước tính thận trọng. Trẻ em ở các trung tâm chăm sóc trẻ em trong cộng đồng (không phải chương trình Head Start) và những chương trình chăm sóc trẻ em cùng nằm trong các trường K-12 có nhiều khả năng bị yêu cầu rời khỏi dịch vụ chăm sóc hơn mức trung bình. Trẻ em trong các chương trình dành cho gia đình hoặc tại nhà ít có khả năng bị yêu cầu rời khỏi nơi chăm sóc.

Sau đó, chúng tôi yêu cầu người trả lời khảo sát cung cấp thông tin về chủng tộc và sắc tộc của những đứa trẻ mà họ đã yêu cầu rời khỏi nơi chăm sóc. Vì chúng tôi lo ngại về cách nhà cung cấp hiểu và báo cáo dữ liệu trong mục này, nên kết quả rất khó diễn giải và mọi kết luận chỉ nên được coi là sơ bộ. Tuy vậy, có một phát hiện nổi bật sau nhiều cách tiếp cận khảo sát khác nhau nhằm giảm thiểu tình trạng báo cáo không chính xác hoặc không đáng tin cậy, phát hiện cho biết rằng trẻ em mà người cung cấp dịch vụ báo cáo là người da đen hoặc người Mỹ gốc Phi có khả năng bị yêu cầu rời khỏi nơi chăm sóc nhiều hơn dự kiến, dựa trên tỷ lệ trẻ em da đen hoặc người Mỹ gốc Phi trong dân số nói chung ở Oregon.

Những người cung cấp dịch vụ đã yêu cầu trẻ rời khỏi dịch vụ chăm sóc cho biết liệu họ có làm như vậy vì nhiều lý do khác nhau hay không. Lý do được nêu ra nhiều nhất để yêu cầu một đứa trẻ rời khỏi nơi chăm sóc là không thể đáp ứng nhu cầu hỗ trợ hành vi của trẻ (được nêu ra bởi 84% nhà cung cấp), tiếp theo là hành vi của đứa trẻ có khả năng gây nguy hiểm cho những trẻ khác (74%). Những lý do ít được nêu ra nhất là không thể đáp ứng nhu cầu y tế (9%) hoặc thể chất của trẻ (18%) và trẻ được đưa vào lớp giáo dục đặc biệt (19%)

Đối với các trung tâm chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng (không phải chương trình Head Start), các trẻ em trong mẫu khảo sát có khả năng bị yêu cầu rời khỏi dịch vụ chăm sóc nhiều hơn so với mức trung bình do hành vi của các em (được nêu ra bởi 92% nhà cung cấp) hoặc do hành vi của trẻ có khả năng gây nguy hiểm cho những trẻ em khác (82%). So với mức trung bình của mẫu, trẻ em tham gia chương trình Head Start ít có khả năng bị yêu cầu rời khỏi chương trình vì lý do chương trình không thể đáp ứng nhu cầu hỗ trợ hành vi của trẻ (72%) hoặc vì hành vi của trẻ có khả năng gây nguy hiểm cho những trẻ khác (62%). Điều này có thể là do các quy định của chương trình Head Start giới hạn việc đình chỉ và cấm đuổi học, thay vào đó là kêu gọi các chương trình chuyển tiếp trẻ em sang chương trình phù hợp hơn.⁴ Trên thực tế, trẻ em trong chương trình Head Start có nhiều khả năng bỏ học hơn trẻ em trong các chương trình khác vì các em được đưa vào một lớp học giáo dục đặc biệt (39% tại Head Start so với 19% trong mẫu).

⁴ <https://eclkc.ohs.acf.hhs.gov/policy/45-cfr-chap-xiii/1302-17-suspension-expulsion>

Nhà cung cấp Tiếp cận Tư vấn Sức khỏe Tâm lý Trẻ sơ sinh và Trẻ nhỏ

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng các dịch vụ IECMHC có thể nâng cao năng lực của nhà cung cấp trong việc hỗ trợ kỹ năng cảm xúc xã hội tích cực của trẻ, cũng như giảm các hành vi thách thức ở trẻ như đã nêu trên, việc cung cấp các dịch vụ này có thể là cách hiệu quả để giải quyết những vấn đề này và ngăn chặn những vấn đề này phát triển trong tương lai. Tuy nhiên, khi chúng tôi hỏi các nhà cung cấp liệu trong năm qua, họ có được tiếp cận với dịch vụ IECMHC hoặc cùng làm việc hoặc được hỗ trợ bởi một nhà tư vấn sức khỏe tâm thần (MHC) hay không, có ít hơn một phần tư (23%) số người được tiếp cận với IECMHC và chỉ có 18% đã làm việc với MHC. Những người sở hữu các chương trình của riêng họ nhận ít quyền tiếp cận IECMHC nhất, còn các nhà cung cấp là chuyên gia EI/ECSE, người quản lý/điều phối viên/huấn luyện viên hoặc người ủng hộ gia đình/khách đến thăm nhà có quyền tiếp cận nhiều nhất. Nhà cung cấp làm việc trong các chương trình được hỗ trợ ít nhất một phần từ nguồn tài trợ công (ví dụ: chương trình Head Start, EI/ECSE và Vườn ươm Cứu trợ) có khả năng tiếp cận các dịch vụ IECMHC nhiều nhất, còn những người ít được tiếp cận nguồn tài chính công hơn (ví dụ: các trung tâm dựa vào cộng đồng và chăm sóc tại gia đình hoặc tại nhà) ít có khả năng tiếp cận dịch vụ IECMHC nhất.

Tình trạng Huấn luyện cho Nhà cung cấp ECE ở Oregon

Huấn luyện là cách hiệu quả để nâng cao chất lượng thực hành giảng dạy của nhà cung cấp và kết quả về mặt cảm xúc xã hội cho trẻ em.^{6,7} Vì vậy, việc huấn luyện, cùng với hoặc trong quá trình IECMHC, có thể là phương pháp giúp giải quyết nhu cầu của nhà cung cấp để họ nhận hỗ trợ nhiều hơn khi giải quyết các hành vi trẻ em được coi là thách thức. ELD, hợp tác với Sáng kiến Hệ thống Giáo dục Mầm non tại Đại học Bang Oregon, hiện đang phát triển lộ trình PD cho huấn luyện viên trong các chương trình Giáo dục Mầm non do ELD tài trợ, bao gồm huấn luyện cố vấn, chứng nhận theo cấp độ, cộng đồng thực hành và hội thảo.⁸ Tuy nhiên, sau khi tiến hành khảo sát, các hệ thống này vẫn chưa được đưa vào sử dụng. Do đó, kết quả được trình bày ở đây được coi là bức tranh tổng quan về những điều đã xảy ra đối với các nhà cung cấp dịch vụ trên toàn tiểu bang trước khi áp dụng các năng lực huấn luyện.

Chúng ta *Áp dụng huấn luyện Nhà cung cấp ECE?

Chúng tôi đã yêu cầu những người trả lời khảo sát cho biết liệu họ có đóng vai trò huấn luyện viên hoặc cố vấn trong chương trình của họ kể từ tháng 3/2021 hay không. Gần 17% số người được hỏi (16,6%; n = 360) cho biết họ đã làm như vậy. Đáng chú ý là đa số nhà cung cấp đã từng đảm nhiệm vai trò huấn luyện viên trong năm qua nhưng không có chức danh chính thức và đa số (71,7%) dành ít hơn một phần tư số giờ làm việc của mình để huấn luyện người khác. Khoảng một phần ba, tỷ lệ lớn nhất trong số tất cả các nhà cung cấp này, cho biết họ là giáo viên chính trong các chương trình của mình; 24,7% cho biết họ là giám đốc; và 16,7% cho biết họ là chủ sở hữu. Bốn mươi một phần trăm trên tổng số huấn luyện viên đã làm việc tại các trung tâm chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng

5 SAMSHA. Thông tin về tư vấn sức khỏe tâm lý cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. <https://www.samhsa.gov/iecmhc/about>

6 Kraft, M. A., Blazar, D., & Hogan, D. (2018). Ảnh hưởng của việc huấn luyện giáo viên đối với việc giảng dạy và thành tích: phân tích tổng hợp về bằng chứng có mối quan hệ nguyên nhân-kết quả. *Đánh giá Nghiên cứu Giáo dục*, 88(4), 547-588. <https://doi.org/10.3102/0034654318759268>

7 Brunsek, A., Perlman, M., McMullen, E., Falenchuk, O., Fletcher, B., Nocita, G., Kamkar, N., & Shah, P. S. (2020). Phân tích tổng hợp và đánh giá có hệ thống về mối liên hệ giữa sự phát triển chuyên môn của nhà giáo dục mầm non và kết quả của trẻ em. *Nghiên cứu Mầm non hàng quý*, 53, 217-248. <https://doi.org/https://doi.org/10.1016/j.ecresq.2020.03.003>

8 <https://health.oregonstate.edu/elsi>

và gần một phần tư làm việc trong các chương trình Head Start. Những người được hỏi đã huấn luyện người khác có số năm huấn luyện trung bình là 4, có khoảng 30% huấn luyện viên đã có một năm kinh nghiệm hoặc ít hơn. Đáng chú ý là khi so sánh với sự phân bố về chủng tộc và sắc tộc trong toàn bộ mẫu, những người cung cấp dịch vụ được xác định là người gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh/o/x có ít người làm huấn luyện viên (19,2% trên toàn bộ mẫu so với tỷ lệ 13,9% làm huấn luyện viên). Khi số năm kinh nghiệm huấn luyện trung bình được xét theo chủng tộc và dân tộc, những người trả lời được xác định là người gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh /o/x hoặc là người châu Á có ít năm kinh nghiệm hơn so với tỷ lệ trung bình của tất cả những người trả lời.

Chúng tôi đã yêu cầu các huấn luyện viên cho chúng tôi biết những kiểu cơ hội PD mà họ đã nhận trong năm qua. Huấn luyện viên rất có thể đã nhận được PD trong các phương pháp giao tiếp. Họ ít có khả năng nhận được PD trong cấu trúc huấn luyện và triển khai hoặc hoạt động học tập của người lớn như một công cụ để thực hiện huấn luyện.

Số lượng trung bình các nhà cung cấp trên tổng số người làm việc với huấn luyện viên là ba, còn số lượng trung bình các nhà cung cấp đã thực hiện huấn luyện theo mối quan hệ hợp tác một-một là hai người. Giám đốc và những người phản hồi đóng vai trò quản lý/điều phối viên/huấn luyện viên làm việc với nhiều nhà cung cấp hơn, tính theo mức trung bình, và chủ sở hữu làm việc ít hơn. Chỉ hơn một nửa (51,1%) số người được hỏi là người đang huấn luyện hoặc cố vấn cho người giám sát của họ, và số liệu cho thấy rằng có thể có sự khác biệt về hệ thống phân cấp/quyền lực trong nhiều mối quan hệ hợp tác huấn luyện đang diễn ra.

Khi chúng tôi hỏi những người huấn luyện xem họ đã làm gì với những người cung cấp dịch vụ trong các buổi huấn luyện, họ cho biết nhiều khả năng là họ sẽ hỗ trợ tinh thần cho những người cung cấp dịch vụ và làm mẫu các phương pháp hoặc hành vi cho họ. Họ ít có khả năng đặt mục tiêu và đánh giá tiến độ đạt những mục tiêu đó; giúp chuẩn bị tài liệu, bài học hoặc thời gian biểu; hoặc sử dụng Coaching Companion (một nền tảng trực tuyến có các video và tài liệu mẫu để đặt mục tiêu huấn luyện). Chúng tôi cũng hỏi tần suất một loạt các yếu tố gây trở ngại cho họ trong vai trò huấn luyện. Việc luân chuyển giáo viên mầm non là thách thức thường gặp nhất khi huấn luyện, tiếp theo là huấn luyện viên thiếu thời gian gặp gỡ các nhà giáo dục mầm non, và nhà giáo dục gặp khủng hoảng cá nhân, căng thẳng và sức khỏe tâm lý. Những thách thức ít được nhắc đến nhất là mức độ hỗ trợ từ các giám đốc trung tâm hoặc chương trình và các giám đốc hoặc người giám sát can thiệp vào quá trình huấn luyện.

Để hiểu rõ về nhóm cá nhân tiềm năng quan tâm đến việc trở thành huấn luyện viên, chúng tôi đã hỏi những người trả lời không làm huấn luyện viên trong năm qua để xem họ có từng muốn trở thành huấn luyện viên hoặc cố vấn cho những nhà giáo dục mầm non khác hay không. Trong số 1.806 người được hỏi hiện không phải là huấn luyện viên, 25,6% (n = 463) cho biết họ muốn trở thành huấn luyện viên. Đáng chú ý, và trái ngược với tỷ lệ thấp những người đang làm huấn luyện viên, tỷ lệ những người được hỏi có mong muốn làm huấn luyện viên là người gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh/o/x (22,5%) nghĩa là cao hơn một chút so với tỷ lệ trong toàn bộ mẫu (19,2%). Chúng tôi đã hỏi những người tham gia khảo sát xem họ có cần hỗ trợ gì để trở thành huấn luyện viên hay không. Câu trả lời thường xuyên nhất là họ sẽ cần được đào tạo và có kinh nghiệm huấn luyện, tiếp theo là cần cơ hội việc làm hoặc vai trò mở rộng, và cần thời gian cũng như các hỗ trợ khác (ví dụ: chăm sóc trẻ em, khả năng tiếp cận, sự hỗ trợ của người giám sát) để họ có thể được đào tạo.

Ai đang nhận huấn luyện?

Gần 28% trong số tất cả người trả lời khảo sát cho biết họ đã được huấn luyện trong năm qua. Tỷ lệ lớn nhất (40%) là giáo viên chính. Nhà cung cấp trong các chương trình Head Start có nhiều khả năng nhận huấn luyện nhất. Phần lớn những người tham gia khảo sát được huấn luyện đã làm việc tr ECE trong 10 năm trở lại. Nhà cung cấp có nhiều khả năng gặp huấn luyện viên của họ mỗi tháng một lần, mặc dù một phần tư số nhà cung cấp gặp huấn luyện viên của họ ít hơn một tháng một hoặc không bao giờ gặp. Những người tham gia khảo sát chỉ ra rằng các cuộc gặp trực tiếp với huấn luyện viên có xu hướng kéo dài trung bình 45 phút. Tuy nhiên, gần 25% nhà cung cấp gặp huấn luyện viên của họ trong chưa đầy 30 phút. Những người cung cấp dịch vụ chăm trẻ tại gia đình hoặc tại nhà hoặc Vườn ươm Cứu trợ đã dành nhiều thời gian hơn mức trung bình cho các buổi gặp với huấn luyện viên của họ, còn những người ở các trung tâm trẻ em dựa vào cộng đồng không thuộc các chương trình Head Start và EI/ ECSE dành ít thời gian hơn mức trung bình. Những người cung cấp dịch vụ được xác định là người Mỹ gốc Phi hoặc người Da đen và những người nói ngôn ngữ khác không phải là tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ukraina hoặc tiếng Việt dành ít thời gian hơn với huấn luyện viên so với mức trung bình của cả nhóm.

Chúng tôi đã yêu cầu nhà cung cấp cho chúng tôi biết về cấu trúc và quy trình của các buổi huấn luyện của họ. Đa số nhà cung cấp đã làm việc với huấn luyện viên để đưa ra các quyết định này và huấn luyện viên hoặc giám đốc chương trình là những người tiếp theo có nhiều khả năng giúp ra quyết định về những gì huấn luyện viên và nhà cung cấp đã làm việc cùng nhau. Nhìn chung, nhà cung cấp có nhiều khả năng có các buổi gặp với huấn luyện viên mà không có trẻ em đi cùng, để nhận phản hồi tích cực và phản ánh về tiến độ hướng tới mục tiêu. Có một số ít nhà cung cấp

có xu hướng tổ chức các buổi họp có cấu trúc với huấn luyện viên của mình, được huấn luyện viên của họ quan sát hoặc để huấn luyện viên tìm hiểu quan điểm và giá trị văn hóa của họ. Đáng chú ý là có khoảng 20% nhà cung cấp cho biết huấn luyện viên của họ thường xuyên hoặc gần như luôn làm việc với họ mà không có kế hoạch hoặc mục tiêu rõ ràng.

Chúng tôi đã hỏi những người tham gia khảo sát xem huấn luyện viên của họ có cung cấp tài liệu bằng ngôn ngữ chính của họ hay không và huấn luyện viên có nói ngôn ngữ chính của họ hay không. Trong số mọi nhà cung cấp nhận huấn luyện, 92,1% nói rằng huấn luyện viên của họ cung cấp tài liệu bằng ngôn ngữ chính của họ và 89,3% cho biết huấn luyện viên giao tiếp bằng ngôn ngữ chính của họ. Mặc dù những con số này cao, nhưng chúng cho thấy rằng có khoảng 10% nhà cung cấp không thể nhận tài liệu hoặc được huấn luyện bằng ngôn ngữ chính của họ. Đáng chú ý, những người nói các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh ít có khả năng nhận tài liệu bằng ngôn ngữ chính của họ so với mức trung bình.

Cuối cùng, để hiểu rõ hơn nhu cầu về các cơ hội huấn luyện, chúng tôi đã hỏi 1.428 nhà cung cấp dịch vụ chưa được huấn luyện trong năm qua để biết liệu họ có tham gia vào hoạt động huấn luyện hay không nếu có hoạt động huấn luyện. Hai phần ba trong số nhà cung cấp này đã trả lời có. Đáng chú ý là những huấn luyện viên có mức độ lo lắng, trầm cảm và cảm giác choáng ngợp cao hơn đáng kể cho biết rằng họ coi việc huấn luyện là một cách để nhận hỗ trợ.

Cơ hội PD chung cho các nhà cung cấp ECE

Để hiểu các cơ hội PD chung dành cho nhà cung cấp, ngoài việc huấn luyện, chúng tôi đã hỏi họ về các chủ đề mà họ có thể được đào tạo cũng như khả năng tiếp cận và sự sẵn có của các cơ hội PD.

Chủ đề và Tiện ích của Cơ hội PD

Chúng tôi đã hỏi người tham gia về các chủ đề mà họ đã được đào tạo, cố vấn hoặc PD trong năm qua. Các nhà cung cấp thường nhận được PD cho chủ đề quản lý trẻ em có các hành vi được coi là thách thức, hỗ trợ tốt hơn các nhu cầu đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ của trẻ, và hiểu được sự thiên vị tiềm ẩn có thể ảnh hưởng như thế nào đến các hoạt động của họ. Họ ít có khả năng nhận PD khi sử dụng hoặc hiểu điểm quan sát của Hệ thống Chấm điểm Đánh giá Lớp học (CLASS)⁹ và huấn luyện dựa trên thực hành. Đáng chú ý là người cung cấp dịch vụ trong các chương trình không có các suất cho trẻ mẫu giáo do tiểu bang tài trợ ít có khả năng nhận được PD trong bất kỳ chủ đề nào hơn mức trung bình.

Để hiểu mức độ hữu ích của các chủ đề PD, chúng tôi đã yêu cầu nhà cung cấp nhận PD trong mỗi chủ đề xếp hạng các tiện ích theo thang điểm bốn từ “hoàn toàn không hữu ích” đến “cực kỳ hữu ích”. Hầu hết những người được hỏi nhận thấy PD trong việc quản lý các hành vi thách thức được ghi nhận, hỗ trợ tốt hơn các nhu cầu ngôn ngữ và văn hóa đa dạng của trẻ và hiểu được sự thiên vị ngầm có thể ảnh hưởng như thế nào đến việc chăm sóc trẻ ở mức vừa phải hoặc cực kỳ hữu ích (lần lượt là 64%, 60% và 62%). Đáng chú ý là các chủ đề có nhiều khả năng được đánh giá là không hữu ích nhất—sử dụng phương pháp quan sát CLASS và huấn luyện dựa trên thực tiễn—cũng là những chủ đề mà nhà cung cấp ít có khả năng nhận được PD

nhất trong năm qua. Xuyên suốt vai trò của nhà cung cấp, các trợ lý nhận thấy PD trong chủ đề quản lý hành vi thách thức của trẻ khó được coi là hữu ích và tỷ lệ này cao hơn so với nhóm tổng thể và các chuyên gia EI/ECSE cũng như những người ủng hộ gia đình/khách đến thăm nhà có nhiều khả năng thấy PD về chủ đề thành kiến ngầm là hữu ích.

Khả năng tiếp cận các cơ hội PD

Chúng tôi đã hỏi các nhà cung cấp về tần suất cơ hội PD dành cho họ: giá phải chăng, dễ tiếp cận, phù hợp với công việc của họ và hữu ích để giảm căng thẳng trong công việc, cho phép họ cảm thấy thành công và thăng tiến hơn trong công việc.

Nhìn chung, một phần ba số người được hỏi chỉ “đôi khi” nhận thấy cơ hội PD hợp túi tiền. Trợ giảng, trợ lý và những người phụ trách các vai trò khác ít khi thấy rằng các cơ hội huấn luyện thường hoặc hầu như luôn có giá hợp túi tiền. Cơ hội PD thường có sẵn cho đa số những người được hỏi. Cơ hội PD đôi khi phù hợp với 33% số người được hỏi và thường phù hợp với 32% số người được hỏi. Đáng chú ý là những người được hỏi có xu hướng báo cáo rằng các cơ hội PD đôi khi hoặc hiếm khi hữu ích để giảm căng thẳng trong công việc. Một phần tư số người được hỏi nhận thấy rằng các cơ hội huấn luyện thường giúp họ cảm thấy thành công hơn trong công việc, nhưng nhiều khả năng họ sẽ nói rằng điều này chỉ thỉnh thoảng đúng. Gần một phần ba số người được hỏi báo cáo rằng các cơ hội PD đôi khi cung cấp thông tin hữu ích để họ thăng tiến trong công việc và 12% nói rằng cơ hội huấn luyện không bao giờ cung cấp thông tin hữu ích như vậy.

Những người được hỏi được xác định là người châu Á, gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh/o/x, và người Mỹ bản địa hoặc người Alaska bản địa, và những người thuộc các chương trình không có tài trợ của tiểu bang dành cho các vị trí ở cấp mẫu giáo, thường nói rằng các cơ hội PD thường xuyên hoặc gần như luôn luôn không có giá hợp túi tiền.

⁹ CLASS là phép đo lường quan sát để đánh giá chất lượng tương tác giữa giáo viên và trẻ em trong các lớp mầm non.

Kết luận và Đề xuất

Những phát hiện từ Khảo sát Nhà cung cấp PDG năm 2022 cung cấp thông tin cực kỳ quan trọng về những nhu cầu và cơ hội hiện tại trong các chương trình ECE và lực lượng lao động ECE. Các phát hiện nhấn mạnh mức độ lo lắng và choáng ngợp hiện tại của các nhà cung cấp ECE. Các phát hiện cũng cho thấy rằng nhà cung cấp dịch vụ có nhu cầu hỗ trợ rộng rãi trong nhiều bối cảnh và chương trình và chúng nêu bật những điều mà nhà cung cấp thấy hữu ích trong các cơ hội huấn luyện và PD. Các kết luận và đề xuất sau đây cung cấp thông tin có thể hành động về cách triển khai các cơ hội huấn luyện và PD công bằng và dễ tiếp cận, có thể được điều chỉnh để hỗ trợ phát triển và duy trì lực lượng lao động ECE có giá trị và được hỗ trợ tốt, những người sẽ đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng và phát triển của các gia đình và con em chúng ta.

1. Các nhà cung cấp đang báo cáo mức độ lo lắng và trầm cảm cao gắn liền với cảm giác quá tải và/hoặc không có các kỹ năng cần thiết để xử lý những hành vi thách thức được ghi nhận trong lớp học.

Điều quan trọng là phải xác định các phương pháp tăng sức khoẻ thể chất và tinh thần tổng thể của nhà cung cấp, đồng thời giúp nhà cung cấp đạt được các kỹ năng thúc đẩy sự phát triển tích cực của trẻ. Những người cung cấp có cảm xúc lo lắng, chán nản và choáng ngợp nhiều hơn cũng có xu hướng quan tâm nhiều hơn đến việc nhận hỗ trợ huấn luyện và cố vấn, cho thấy rằng họ sẵn sàng hỗ trợ. Mặc dù các nhà cung cấp ECE được giao nhiệm vụ thực hiện một trong những công việc xã hội quan trọng nhất, đó là nuôi dưỡng các thành viên nhỏ tuổi nhất của chúng ta, nhưng họ chỉ nhận được một số mức lương thấp nhất và có ít phúc lợi. Ngoài ra, phụ nữ và người da màu chiếm đa số trong các vai trò của nhà cung cấp ECE và do đó phải đối mặt với các rào cản và bất

bình đẳng mang tính hệ thống, được tổ chức hóa. 10 Tất cả những điều này cho thấy rằng cần phải thực hiện thay đổi để hỗ trợ tốt hơn các nhà cung cấp ECE trong nhiều lĩnh vực và ở cấp độ chương trình, cấu trúc và xã hội. Bao gồm:

Bồi thường tốt hơn bao gồm phúc lợi sức khỏe và lợi ích

Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ sức khoẻ thể chất và tinh thần và hỗ trợ sức khoẻ thể chất và tinh thần tại nơi làm việc

Một hệ thống giáo dục và các chương trình PD uy tín, bao gồm hỗ trợ tài chính cũng như thời gian có lương để được đào tạo và chăm sóc trẻ em trong quá trình đào tạo

Hỗ trợ cho mọi kiểu vai trò của nhà cung cấp và các kiểu chương trình ECE, bao gồm nhân viên cấp quản lý, nhân viên giảng dạy, nhân viên gắn kết gia đình và chuyên gia

Hỗ trợ có sẵn ở các định dạng phù hợp về văn hóa và ngôn ngữ để đảm bảo quyền tiếp cận công bằng cho các nhà cung cấp ECE từ nhiều nguồn gốc khác nhau.

2. Các nhà cung cấp cần có hỗ trợ tốt hơn để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển tích cực của mọi trẻ em mà họ chăm sóc ngay cả khi các hành vi và nhu cầu của trẻ được coi là thách thức.

Gần 20% người giữ trẻ trả lời khảo sát nói với chúng tôi rằng họ đã yêu cầu trẻ rời khỏi hoặc tạm dừng dịch vụ chăm sóc vì chương trình không thể đáp ứng nhu cầu của trẻ, từ đó ước tính rằng có khoảng 735 trẻ được yêu cầu rời khỏi dịch vụ chăm sóc. Trẻ em là người da đen hoặc người Mỹ gốc Phi có khả năng bị yêu cầu rời khỏi nơi chăm sóc nhiều hơn. Phần lớn các nhà cung

cấp cho biết rằng họ đã yêu cầu trẻ rời đi vì họ không thể đáp ứng nhu cầu hỗ trợ hành vi của trẻ hoặc do hành vi của trẻ gây nguy hiểm cho những trẻ khác. Kết hợp những nguyên nhân đó với nhau, những phát hiện này cho thấy cần có một số thay đổi như sau:

Ưu tiên tăng cường và củng cố đào tạo, cố vấn và hỗ trợ huấn luyện liên tục trên toàn hệ thống để cá nhân hóa chương trình và bao gồm mọi trẻ em trong lớp học. Các nhà cung cấp nói với chúng tôi rằng các cơ hội PD của họ thường tập trung nhiều nhất vào việc quản lý hành vi thách thức được ghi nhận trong lớp. Hơn nữa, nhà cung cấp có xu hướng đánh giá cao các khóa đào tạo này về mặt tiện ích. Có tỷ lệ cao những người cung cấp dịch vụ liên tục cảm thấy quá tải và tỷ lệ trẻ em bị yêu cầu rời khỏi dịch vụ chăm sóc cho thấy rằng nên tăng cường các khóa đào tạo, kèm theo các hỗ trợ triển khai—chẳng hạn như huấn luyện, tư vấn và hỗ trợ đồng đẳng—để tăng hiệu quả cho hoạt động của người cung cấp dịch vụ.

Cần tập trung nhiều hơn vào việc giúp nhà cung cấp nhận ra sự thiên vị tiềm ẩn, để cải thiện khả năng hỗ trợ trẻ em có xuất thân đa dạng và có nhiều khả năng thay đổi cách thực hiện dịch vụ. Sáu mươi phần trăm số nhà cung cấp cho biết rằng họ đã được đào tạo để hỗ trợ tốt hơn các nhu cầu văn hóa và ngôn ngữ của trẻ em có xuất thân đa dạng và nhận ra các thành kiến ngầm ảnh hưởng thế nào đến hoạt động thực tiễn. Hơn nữa, họ có xu hướng đánh giá cao các khóa đào tạo này về mặt tiện ích. Vì vậy, các nhà cung cấp sẵn sàng tham gia những chủ đề này. Việc tăng phạm vi đào tạo và hiệu quả thực tiễn của chúng là rất quan trọng.

Chúng tôi cần hiểu rõ hơn về những điều đang hiệu quả đối với các nhà cung cấp và chương trình có khả năng chăm sóc trẻ em. Những người cung cấp dịch vụ trong các chương trình dành cho gia đình và tại nhà ít có khả năng yêu cầu trẻ em rời khỏi chương trình của họ. Điều quan trọng là phải hiểu những gì có thể xảy ra trong các chương trình cho phép tất cả trẻ em được nhận dịch vụ hỗ trợ chăm sóc.

Quan điểm của các gia đình cần được đưa vào nỗ lực đảm bảo rằng mọi trẻ em đều có mặt tại lớp học. Một nghiên cứu gần đây về các gia đình có con được yêu cầu rời khỏi dịch vụ chăm sóc đã thể hiện rõ rằng các gia đình sẽ gánh chịu gánh nặng lớn khi điều này xảy ra.¹¹ Các gia đình cũng đưa ra những câu chuyện về mối quan hệ hợp tác thành công giữa họ và các nhà cung cấp dịch vụ để tìm ra thỏa thuận giúp con của họ hòa nhập, và đề xuất cách mở rộng những nỗ lực đó. Việc gia đình tham gia nhiều hơn vào việc lập kế hoạch PD và hỗ trợ cho nhà cung cấp, và hỗ trợ cho những gia đình khác trong tình huống tương tự, sẽ làm tăng khả năng thành công của những nỗ lực này.

3. IECMHC có thể là cách đặc biệt hiệu quả để nâng cao sức khỏe tinh thần và thể chất của nhà cung cấp và khả năng họ hỗ trợ TẤT CẢ trẻ em và gia đình của họ. Nghiên cứu hỗ trợ tính hiệu quả của IECMHC trong việc giúp đỡ nhà cung cấp dịch vụ và gia đình nhằm hỗ trợ sự tăng trưởng và phát triển tích cực của trẻ. Nếu người cung cấp dịch vụ cảm thấy bớt căng thẳng hơn trong lớp học thì cảm giác lo lắng và trầm cảm của họ có thể giảm đi. Ngoài ra, IECMHC không chỉ thu hút các nhà cung cấp ECE mà còn thu hút gia đình của trẻ tham gia vào chương trình. Điều này rất quan trọng vì những người cung cấp dịch vụ thường xem gia đình là rào cản đối với khả năng họ hỗ trợ những trẻ em có hành vi được coi là thử thách.

11 Burton, M., Green, B. L., Houser, C., Lau, S., Ordonez Rojas, D., Richardson, A., & Rodriguez, L. (2022, tháng 7). Trải nghiệm của các gia đình về việc đình chỉ và bị yêu cầu rời khỏi cơ sở chăm sóc: Thông điệp xây dựng môi trường hòa nhập hơn. Báo cáo được nộp cho Bộ phận Giáo dục Mầm non của Oregon.

Để IECMHC đạt hiệu quả tối đa khi giảm bớt những thách thức hiện tại đối với nhà cung cấp ECE, các đề xuất sau đây cần được đáp ứng:

Cần mở rộng các dịch vụ IECMHC để chúng sẵn có rộng rãi hơn cho các nhà cung cấp ở nhiều vai trò và bối cảnh khác nhau. Chưa đến một phần tư số nhà cung cấp ECE có quyền truy cập hoặc làm việc với MHC trong năm qua. Nhà cung cấp làm việc trong các chương trình được hỗ trợ ít nhất một phần bởi quỹ công (ví dụ: chương trình Head Start, EI/ECSE và Vườn ươm Cứu trợ) có nhiều khả năng tiếp cận MHC nhất, còn những người có ít khả năng nhận tài trợ hơn (ví dụ: trung tâm cộng đồng và chăm sóc tại gia đình hoặc tại nhà) lại ít có khả năng tiếp cận như vậy nhất. Chủ sở hữu các chương trình cũng có khả năng tiếp cận IECMHC ít hơn. Hơn 50% nhà cung cấp cũng chỉ ra rằng việc thiếu chuyên gia tư vấn và/hoặc thời gian chờ lâu để nhận được dịch vụ EI/ECSE là rào cản khiến họ không thể hỗ trợ tất cả trẻ em. Đáng chú ý, luật gần đây của Oregon đã cung cấp các nguồn lực để thiết kế và triển khai hệ thống IECMHC trên toàn tiểu bang; công việc này, do ELD phụ trách, hiện đang trong giai đoạn lập kế hoạch và bắt đầu triển khai vào năm 2023¹²

Các dịch vụ IECMHC cũng phải được điều chỉnh để đáp ứng các nhu cầu văn hóa, ngôn ngữ và phát triển của trẻ em và gia đình. Trong những báo cáo khác, chúng tôi đã hỏi các gia đình có xuất thân khác nhau về những rào cản khi tìm dịch vụ chăm sóc trẻ,

họ cho biết rằng việc tìm dịch vụ chăm sóc đáp ứng được khía cạnh văn hóa và ngôn ngữ là vô cùng quan trọng đối với họ nhưng lại rất khó khăn.¹³ Hơn nữa, hành vi của trẻ em từ các nhóm thiểu số truyền thống có nhiều khả năng bị coi là cực đoan hơn hành vi của trẻ em từ các nhóm đa số truyền thống.¹⁴ Cần đảm bảo rằng mọi dịch vụ ECE đáp ứng nhu cầu của các gia đình đến từ nhiều nguồn gốc khác nhau và nhận ra tác động của hành vi phân biệt đối xử mang tính cấu trúc là rất quan trọng đối với sự bình đẳng và quá trình tạo kết quả tích cực.

4. Huấn luyện dường như là một phương pháp nhận PD được chấp nhận và mong muốn của nhiều nhà cung cấp và môi trường dịch vụ. Tuy hiện tại chưa có đến 30% nhà cung cấp đang được huấn luyện, nhưng đại đa số nhấn mạnh rằng họ sẽ tham gia huấn luyện nếu có cơ hội. Cả báo cáo của nhà cung cấp và của huấn luyện viên đều cho thấy rằng họ đang tham gia vào một loạt hoạt động huấn luyện mang tính hỗ trợ, tích cực, đề xuất quan hệ hợp tác. Hơn nữa trên thực tế, nhà cung cấp có mức độ căng thẳng cao hơn, tức là người cho biết họ sẽ tham gia huấn luyện, cho thấy việc huấn luyện được coi là một hỗ trợ tiềm năng tích cực. Để huấn luyện (chẳng hạn như IECMHC là một kiểu huấn luyện) đạt hiệu quả tối đa, chúng tôi xin đề xuất những điều sau:

Thực hiện các thay đổi cấu trúc để tăng thêm thời gian và cơ hội huấn luyện. Đa số nhà cung cấp chỉ gặp huấn luyện viên của họ mỗi tháng một lần trong vòng chưa đầy một giờ và đa số huấn luyện viên báo cáo rằng họ có thể dành ít hơn 25% thời gian làm việc của mình cho việc huấn luyện. Những thay đổi có thể bao gồm thuê thêm người thay thế để những người cung cấp

12 Rodriguez-JenKins, J., Mitchell, L., Tremaine, E., Green, B., Dupee, A., Ordonez Rojas, D., Lau, S., Monroy, J. (2022) Đầu tư vào Bình đẳng chủng tộc: Căn nhắc Thiết kế cho Chương trình Tư vấn Sức khỏe Tâm lý Trẻ sơ sinh và Trẻ nhỏ Toàn Tiểu bang Oregon (IECMHC). Trung tâm Cải thiện Dịch vụ Trẻ em và Gia đình, Trường Công tác Xã hội, Đại học Bang Portland. [Báo cáo cuối cùng cho Bộ Giáo dục Oregon: Bộ phận Giáo dục Mầm non].

13 Burton, M., Green, B.L., Houser, C., Joseph, R., Lau, S., Ordonez-Rojas, D., Reyes, N., Richardson, A., Rodriguez, L. & Salazar-Robles, S., (2022, tháng 7). Điều trần từ các gia đình về việc: (1) Định chỉ và yêu cầu dừng nhận dịch vụ chăm trẻ mầm non; (2) tiếp cận dịch vụ chăm trẻ dành cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi của Oregon; và (3) Hỗ trợ chăm sóc hòa nhập cho các gia đình LGBTQIA+. Báo cáo được nộp cho Bộ phận Giáo dục Mầm non của Oregon.

14 Gilliam, W. S., Maupin, A. N., Reyes, C. R., Accavitti, M., & Shic, F. (2016). Lậu thành kiến ngầm của nhà giáo dục mầm non về giới tính và chủng tộc có liên quan đến các kỳ vọng về hành vi và khuyến nghị định chỉ và yêu cầu rời khỏi trường mầm non hay không. Trung tâm Nghiên cứu Trẻ em tại Đại học Yale, 9(28), 1-16.

lớp học thông thường có thể tương tác với huấn luyện viên của họ, **cung cấp thời gian có lương ngoài giờ học** để huấn luyện viên và người cung cấp gặp nhau, đồng thời tạo thêm cơ hội cho huấn luyện viên làm việc với những người cung cấp dịch vụ trong lớp học của họ.

Huấn luyện phù hợp và cụ thể về mặt văn hóa và ngôn ngữ phải được cung cấp cho các nhà cung cấp và các loại hình chăm sóc. Tuy giáo viên chính có khả năng được huấn luyện nhiều nhất, nhưng các thành viên khác của nhóm giảng dạy trên lớp, chẳng hạn như người trợ lý và hỗ trợ, ít có khả năng được nhận huấn luyện hơn các nhà cung cấp khác. Để đạt hiệu quả tối đa, mọi thành viên của đội ngũ giáo viên nên tham gia các hoạt động và hành vi giống nhau. Tương tự như vậy, những người cung cấp dịch vụ trong một số kiểu cơ sở, chẳng hạn như chăm sóc tại nhà và tại gia đình và tại trường mầm non nằm trong các trường K-12, ít có khả năng được huấn luyện hơn. Để đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng với các nguồn lực, tất cả nhà cung cấp nên nhận được huấn luyện.

Việc huấn luyện phải được cung cấp bằng ngôn ngữ chính của nhà cung cấp và cụ thể về mặt văn hóa.¹⁵ Những người nói các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh ít có khả năng tiếp nhận tài liệu bằng ngôn ngữ chính của họ hơn mức trung bình. Tình trạng này phải được khắc phục. Khi chúng tôi hỏi nhà cung cấp xem họ có muốn trở thành huấn luyện viên hay không, những người trả lời có là những người đại diện cho nhiều nền tảng ngôn ngữ và văn hóa khác nhau. Điều này chứng tỏ rằng có một nhóm ứng viên sẵn sàng đáp ứng nhu cầu cần lực lượng huấn luyện đa dạng.

Để tăng khả năng huấn luyện, hãy tăng số lượng huấn luyện viên trong mọi chương trình. Một phần tư số nhà cung cấp hiện không

làm huấn luyện viên nhưng muốn trở thành huấn luyện viên, điều này cho thấy có rất nhiều huấn luyện viên tiềm năng. Điều quan trọng là các nhà cung cấp này cho biết họ sẽ cần những đào tạo và **hỗ trợ như thời gian nghỉ làm và được chăm sóc trẻ em để có thể tham gia khóa đào tạo đó.** Hơn nữa, bên cạnh việc đào tạo để xây dựng các mối quan hệ huấn luyện, các cơ hội **PD dành cho huấn luyện viên cần kèm theo chú trọng nhiều hơn vào việc triển khai huấn luyện và các nguyên tắc học tập dành cho người lớn.**

Cơ hội trở thành huấn luyện viên phải được phân bổ công bằng giữa các nhà cung cấp với nhiều nguồn gốc chủng tộc, dân tộc và ngôn ngữ. Điều này sẽ tăng khả năng tiếp cận huấn luyện bằng nhiều ngôn ngữ và phù hợp với các nền văn hóa khác nhau, như đã đề xuất ở trên.

5. Có thể cần tăng ngân sách của tiểu bang để đảm bảo khả năng tiếp cận rộng rãi và công bằng nhất đối với các hỗ trợ dành cho nhà cung cấp ECE được đề xuất ở trên. ELD hiện đang đầu tư vào một số hệ thống, chẳng hạn như tăng khả năng tiếp cận với IECMHC và huấn luyện cố vấn, cho các chương trình ECE nhận tài trợ của tiểu bang (chẳng hạn như OPK và Preschool Promise). Hơn nữa, các kết quả khảo sát đã chứng minh rằng nhà cung cấp trong các chương trình truyền thống nhận được ít nhất một số tài trợ của liên bang hoặc tiểu bang thường có nhiều khả năng tiếp cận nhiều loại hỗ trợ hơn. Ví dụ, những người cung cấp dịch vụ trong các chương trình Head Start có nhiều khả năng được huấn luyện nhất và những người trong các chương trình Head Start, EI/ESCE, và Vườn ươm cứu trợ có nhiều khả năng tiếp cận MHC nhất. Mặc dù các chương trình do liên bang và tiểu bang tài trợ này được thiết kế

¹⁵ Các khóa đào tạo và PD cụ thể về văn hóa được thiết kế hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thành viên của cộng đồng được phục vụ; phản ánh giá trị, niềm tin, thực tiễn và thể giới quan của cộng đồng được phục vụ; được cung cấp bằng ngôn ngữ ưu tiên của cộng đồng đang phục vụ; và được lãnh đạo và bố trí nhân viên bởi những người phản ánh các cộng đồng được phục vụ.

để phục vụ trẻ em và gia đình dễ bị tổn thương (ví dụ: những người có thu nhập thấp, trẻ em bị khuyết tật phát triển hoặc có nhu cầu y tế mãn tính, trẻ em có cha mẹ có nguy cơ trở nên bạo hành), không có đủ suất trong các chương trình này để phục vụ cho tất cả các trẻ em và gia đình này. Do đó, việc mở rộng một số nguồn lực do tiểu bang cung cấp, bên cạnh các chương trình đang được tiểu bang tài trợ, sẽ giúp tăng phạm vi tiếp cận các nguồn lực.

Hệ thống Giáo dục Mầm non Oregon tiếp tục đối mặt với một số thách thức chưa từng có kể từ năm 2020, với sự bùng phát đại dịch và những ảnh hưởng liên quan đến lực lượng lao động và chương trình ECE. Những thách thức mới này bổ sung và làm trầm trọng thêm các vấn đề đã tồn tại từ lâu mà lĩnh vực ECE phải đối mặt, chẳng hạn như tiền lương và phúc lợi cho nhân viên thấp trong quá khứ và tỷ lệ đình chỉ học tập và đuổi học gia tăng. Trước những thách thức này, các nhà lãnh đạo Oregon đã tiếp tục ưu tiên giáo dục mầm non trong luật pháp và các ưu tiên tài trợ và đã đạt được một số tiến bộ vững chắc ban đầu trong việc giải quyết những vấn đề này. Những phát hiện được trình bày ở đây cho thấy nhu cầu mở rộng và liên tục thay đổi hệ thống để hỗ trợ đầy đủ và phù hợp với lực lượng lao động là điều rất quan trọng đối với sự tăng trưởng và phát triển tích cực của con em chúng ta.